

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **03/2020/QĐ-PT**

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
HUỶ BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
KINH DOANH THƯƠNG MẠI

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tiến**

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Long

Ông Vũ Thanh Liêm

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 07/2017/KDTM-ST ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo, kháng nghị như sau:

a. Ngày 27 tháng 9 năm 2017, nguyên đơn ông Nguyễn Thượng Đ kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm. Ngày 05/10/2017, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T kháng cáo toàn bộ nội dung Bản án sơ thẩm.

b. Ngày 26 tháng 9 năm 2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 236/QĐ-KNPT-VKS-P10 đối với toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 07/2017/KDTM-ST ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam theo hướng hủy án sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Ngày 12 tháng 3 năm 2020, nguyên đơn ông Nguyễn Thượng Đ và bị đơn bà Nguyễn Thị Hòa, ông Bùi Tiến D có Biên bản thỏa thuận về việc chấm dứt giải quyết tranh chấp tại Tòa để tự thỏa thuận giải quyết, Bị đơn đồng ý cho Nguyên đơn rút đơn khởi kiện, rút đơn kháng cáo.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020, Nguyên đơn có đơn xin rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo (đã được công chứng). Ngày 19/3/2020 bà bà Nguyễn Thị Hồng T

có đơn xin rút đơn kháng cáo. Ngày 20 tháng 3 năm 2020 bà Nguyễn Thị Hồng T có đơn xin xét xử vắng mặt (đơn có công chứng).

Ngày 19/3/2020, ngày 20/3/2020, nguyên đơn ông Nguyễn Thượng Đ, bà Nguyễn Thị Hồng T và bị đơn bà Nguyễn Thị Hòa, ông Bùi Tiến D có đơn xin xét xử vắng mặt.

Việc rút đơn khởi kiện, đơn kháng cáo của Nguyên đơn và việc Bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện, đơn kháng cáo của Nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác. Sau khi Nguyên đơn rút đơn khởi kiện, Viện kiểm sát rút kháng nghị.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 07/2017/KDTM-ST ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam và đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 10/2018/TLPT-KDTM ngày 25 - 01 - 2018 về việc *“Tranh chấp giữa thành viên công ty với người quản lý công ty”*, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

1. Ông **Nguyễn Thượng Đ**, sinh năm 1974. Địa chỉ: 319C12 đường L1, phường Y, quận Y1, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng T**, sinh năm 1968. Địa chỉ: 384 đường P, khối 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

*** Bị đơn:**

1. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1967, chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần khoáng sản ĐQ; Địa chỉ: 130/B74 đường P1, quận T1, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Công ty cổ phần khoáng sản ĐQ, Lô 18, đường số 6, KCN B3, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

2. Ông **Bùi Tiến D**, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần khoáng sản ĐQ. Địa chỉ: 926/34/19/15 đường N1, Phường 3, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Công ty cổ phần khoáng sản ĐQ, Lô 18, đường số 6 KCN

B3, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- **Công ty cổ phần khoáng sản ĐQ.** Địa chỉ: Lô 18, đường số 6, KCN B3, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

- Ông **Đinh Văn C**, sinh năm 1981. Địa chỉ: 49/1 đường Đ1, quận H1, thành phố Đà Nẵng.

- Ông **Nguyễn Tiến B**, sinh năm 1961. Địa chỉ: Australia.

- Ông **Trần Linh Th**, sinh năm 1976. Địa chỉ: 303 lô A, chung cư D, phường B4, quận B5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông C, ông B, ông Th cùng địa chỉ liên lạc: Công ty cổ phần khoáng sản ĐQ, Lô 18, đường số 6, KCN B3, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

- Ông **Nguyễn Thượng Đ**, sinh năm 1974, chức vụ: Nguyên Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty cổ phần khoáng sản ĐQ. Địa chỉ: 319C12 đường L1, Phường Y, Quận Y1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Công ty cổ phần công nghiệp khoáng sản B1.** Địa chỉ: Khu phố 11, phường B2, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

2. Về án phí:

2.1. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Án phí kinh doanh thương mại không có giá ngạch:

Ông Nguyễn Thượng Đ phải chịu 2.000.000 (hai triệu) đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 000339 ngày 01/6/2016 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

Công ty cổ phần khoáng sản ĐQ phải nộp 2.000.000 (hai triệu) đồng.

- Án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch:

Ông Nguyễn Thượng Đ phải nộp 575.131.000 đồng (*Năm trăm bảy mươi lăm triệu một trăm ba mươi một nghìn đồng*).

2.2. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

- Ông Nguyễn Thượng Đ phải chịu 1.000.000 (một triệu) đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm; Hoàn trả cho ông Đ 1.000.000 (một triệu) đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000055 ngày 11/10/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

- Bà Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 1.000.000 (một triệu) đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm; Hoàn trả cho bà T 1.000.000 (một triệu) đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000054 ngày 11/10/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; P.HCTP; LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tiến